

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THẠCH THÀNH  
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 84/2024/HS-ST

Ngày: 14 tháng 11 năm 2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Mai Văn Đảm; Ông Quách Hà Vĩnh.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thắm - Thư ký tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 14/11/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 74/2024/TLST - HS ngày 16 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2024/QĐXXST- HS, ngày 31/10/2024 đối với bị cáo:

**Đinh Văn V;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 15/8/1995, tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Trình độ văn hóa: 11/12; con ông: Đinh Xuân T - Sinh năm: 1965 và bà: Tống Thị Đ -

Sinh năm: 1970; vợ: Quách Thị T1 - Sinh năm: 1990 (đã ly hôn); bị cáo có 01 con sinh năm 2020.

Tiền án: Ngày 16/4/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/8/2024 đến ngày 29/8/2024, chuyển tạm giam từ ngày 29/8/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt tại phiên tòa

**\* Bị hại:**

Chị Bùi Thị T2, sinh năm 1994

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

***Người làm chứng:***

1 . Anh Bùi Văn C - sinh năm: 1991

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện T - Thanh Hóa.

2 . Chị Bùi Thị C1 - sinh năm: 1999

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện T - Thanh Hóa.

3 . Bùi Thị T3 - sinh năm: 2001

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện T - Thanh Hóa.

4. Bà Bùi Thị H - sinh năm: 1979

Địa chỉ: thôn Q, xã T, huyện T - Thanh Hóa.

5 . Anh Nguyễn Thanh T4 - sinh năm: 1986

Địa chỉ: thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

6. Anh Nguyễn Viết K - sinh năm: 1992

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

7. Chị Nguyễn Thị N - sinh năm: 1997

Địa chỉ: thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

8. Chị Vũ Thị Q - sinh năm: 2000

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Các người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đình Văn V (SN 1995, trú tại thôn Q, xã T, huyện T) và Bùi Thị T2 (SN 1995, trú tại thôn T, xã T, huyện T) có mối quan hệ tình cảm yêu đương nam nữ. Vọng có quay lại những những hình ảnh nhạy cảm về quan hệ tình dục giữa T2 và V để làm kỷ niệm. Đến khoảng tháng 8/2024 thì chồng của T2 là anh Bùi Văn C phát hiện chị Bùi Thị T2 có quan hệ với V nên đã yêu cầu chị T2 chấm dứt. T2 đã trao đổi với V về việc chấm dứt mối quan hệ giữa T2 và V nhưng V không đồng ý. Nhiều lần V đã nhắn tin, gọi điện để yêu cầu T2 tiếp tục mối quan hệ với V nhưng T2 vẫn cương quyết từ chối. Do bức tức vì bị từ chối tình cảm nên từ ngày 21/08/2024 đến ngày 25/8/2024, Đình Văn V đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12 có kết nối Internet đăng nhập vào các tài khoản mạng xã hội Facebook, zalo của V và T2 để gửi những video, hình ảnh nhạy

cảm của T2 nhằm mục đích bôi nhọ, xúc phạm đến uy tín, danh dự, nhân phẩm của chị Bùi Thị T2, cụ thể như sau:

Vào ngày 21/8/2024 V đăng nhập vào tài khoản Facebook mang tên “*Xuân Vọng*”, gửi tin nhắn qua Messenger đến tài khoản của chị Bùi Thị C1, có tên “*Chuông B*” là em gái của chị T2, gửi các hình ảnh nhạy cảm và đoạn video V và chị T2 đang quan hệ tình dục với nhau.

Tiếp đó, từ ngày 22/8/2024 đến ngày 25/8/2024, V sử dụng tài khoản Facebook tên là “*Tiến Bùi*”, đang được đăng nhập sẵn trên điện thoại di động của V, để gửi đoạn video và các hình ảnh của chị T2 đến anh Bùi Văn C - là chồng chị T2; anh Nguyễn Thanh T4; anh Nguyễn Viết K; chị Bùi Thị H; chị Nguyễn Thị N đều là đồng nghiệp làm cùng Công ty S với chị T2.

Ngoài ra V còn sử dụng tài khoản Facebook của chị T2 để gửi video và hình ảnh vào nhóm M có tên “*Huỳnh – Dự Trưởng Xứ Đoàn Anton P*” - là nhóm sinh hoạt đạo Thiên chúa giáo tại xã T với khoảng hơn 100 người tham gia nhóm, mà chị T2 là thành viên.

Đến ngày 26/8/2024 sau khi biết V đã gửi video và các hình ảnh nhạy cảm cho người thân, bạn bè, đồng nghiệp của mình, làm ảnh hưởng đến cuộc sống, xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của bản thân, chị T2 đã đến Công an huyện T để tố giác hành vi Làm nhục người khác của V. Cùng ngày 26/08/2024, Đinh Văn V đã đến Công an huyện T để đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và giao nộp chiếc điện thoại di động bên trong chứa nhiều hình ảnh, video ảnh khỏa thân, nhạy cảm của chị T2, cùng nhiều đoạn tin nhắn mạng xã hội Facebook, Z mà V đã nhắn tin, gửi video, hình ảnh của chị T2 cho gia đình, bạn bè, đồng nghiệp của chị.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ và giám định các video, hình ảnh mà V đã gửi cho người khác. Tại bản kết luận giám định số 3598/KL- KTHS ngày 01/10/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: *Không phát hiện dấu vết chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 02 (hai) tệp video của 02 (hai) USB gửi giám định; Trích xuất một số hình ảnh (07) ảnh trong các tệp video gửi giám định).*

Trong quá trình điều tra xác định khi V gửi các hình ảnh, video nhạy cảm của chị Bùi Văn T5 đến anh Bùi Văn Công, chị Bùi Thị C2, chị Bùi Thị T3, anh Nguyễn Thanh T4, anh Nguyễn Viết K, chị Bùi Thị H, chị Nguyễn Thị N. Những người này đều khai báo đã nhận được đoạn video có nội dung chị T5 đang quan hệ tình dục với một người đàn ông và nhiều hình ảnh nhạy cảm của chị T5 từ tài khoản mạng xã hội Facebook “X”, “Tiến B” và tài khoản zalo “Xuân Vọng”. Những người này đã xóa hoặc

vẫn còn lưu giữ lại các hình ảnh, video trên nhưng không gửi cho ai khác hay phát tán ra ngoài nên không xem xét xử lý đối với hành vi truyền bán văn hóa phẩm đồi trụy.

Đối với nhóm M có tên “*Huỳnh – Dự Trưởng Xứ Đoàn Anton P*” chị Vũ Thị Q (sinh năm 2000, trú tại thôn T, xã T, huyện T) - là quản trị viên của nhóm đã xóa toàn bộ thành viên ra khỏi nhóm, không để người khác xem và phát tán video, hình ảnh đi nơi khác. Cơ quan điều tra đã làm việc với chị Vũ Thị Q xác định ngoài chị T5, chị C2 và chị Q biết thì những thành viên khác trong nhóm đều không biết về nội dung đoạn video, hình ảnh đã được gửi đến.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Bùi Thị T2 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất kỳ khoản chi phí nào.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Đinh Văn V 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12, vỏ ngoài màu xanh, ốp ngoài bằng nhựa màu xanh.

Vật chứng trên hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 85/CTr - VKSTT, ngày 16/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện T, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Đinh Văn V về tội “Làm nhục người khác” theo điểm a, điểm e khoản 2 Điều 155 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: điểm a, điểm e khoản 2 Điều 155; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Văn V từ 07 (B) tháng đến 10 (mười) tháng tù và áp dụng điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt còn lại của bản án số: 31/2024/ HS - ST ngày 16/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, buộc bị cáo Đinh Văn V phải chấp hành hình phạt cả hai bản án. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (Ngày 26/8/2024).

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12, vỏ ngoài màu xanh, ốp ngoài bằng nhựa màu xanh (thu giữ của Đinh Văn V).

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đinh Văn V.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phần tranh tụng tại phiên tòa: Bị cáo Đinh Văn V thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân mô tả và không có ý kiến tranh luận

gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên Cơ quan điều tra công an huyện T và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn V đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với diễn biến, thời gian, địa điểm và tang vật của vụ án cùng với những tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do không muốn chấm dứt quan hệ nam nữ với chị Bùi Thị T2, trong các ngày 21/8/2024, 22/8/2024 và 25/8/2024, Đinh Văn V đã nhiều lần sử dụng điện thoại di động có kết nối internet để đăng nhập các tài khoản mạng xã hội Facebook “*Xuân Vọng*”, “*Tiến B*” và mạng xã hội Z “*Tiến B*” để gửi video, hình ảnh nhạy cảm về quan hệ tình dục giữa chị Bùi Thị T2 và Đinh Văn V đến tài khoản mạng xã hội của chồng, chị em, đồng nghiệp của chị Bùi Thị T2 và nhóm chat Messenger “*Huỳnh - Dự Trưởng Xứ Đoàn Anton P*” mà chị T2 là thành viên nhằm mục đích bôi nhọ, xúc phạm đến uy tín, danh dự, nhân phẩm của chị Bùi Thị T2. Do đó, hành vi của Đinh Văn V đã cấu thành tội “*Làm nhục người khác*” với các tình tiết định khung “*phạm tội 02 lần trở lên*” và “*sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội*” quy định tại điểm a, điểm e khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi làm nhục người khác của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến uy tín, danh dự, nhân phẩm của người khác mà còn làm mất trật tự, trị an xã hội trên địa bàn, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Do đó cần lên một mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo, nhằm giáo dục riêng bị cáo V cũng như phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Ngày 16/4/2024 bị cáo Đinh Văn V bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành xử phạt 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, được trừ 21(Hai mươi một) ngày tạm giữ, tạm giam. Sau khi quy đổi một ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam. Thời gian cải tạo

không giam giữ còn lại là 06 (Sáu) tháng 27 (Hai mươi bảy) ngày. Thời điểm chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

Ngày 20/5/2024 Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành có Quyết định thi hành án phạt cải tạo không giam giữ. Ngày 21/5/2024 cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án. Tính đến ngày 26/8/2024 (Ngày Đinh Văn V bị tạm giữ) bị cáo V mới chấp hành được 03 tháng 06 ngày nên Đinh Văn V còn phải chấp hành 03 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Vọng lần phạm tội này thuộc trường hợp “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; sau khi phạm tội đã ra “Đầu thú; Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông nội được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, có bác ruột là Liệt sỹ, hiện nay gia đình bị cáo đang thờ cúng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Bị cáo Đinh Văn V có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS, có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về tổng hợp hình phạt: Ngày 20/5/2024 Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa có Quyết định thi hành án phạt cải tạo không giam giữ theo bản án số 31/2024/HSST ngày 16/4/2024 đối với Đinh Văn V. Ngày 21/5/2024 cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện nhận được quyết định thi hành án. Tính đến ngày 26/8/2024 (Ngày Đinh Văn V bị tạm giữ) bị cáo V còn phải chấp hành 03 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Quy đổi thời gian cải tạo không giam giữ còn lại theo quy định 03 ngày cải tạo không giam giữ bằng 01 ngày tạm giữ, tạm giam (Thời gian giam giữ còn lại 03 tháng 21 ngày : 3 = 01 tháng 07 ngày). Thời gian 01 tháng 07 ngày này cần được tổng hợp với bản án mới theo quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Bùi Thị T2 không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12, vỏ ngoài màu xanh, ốp ngoài bằng nhựa màu xanh thu giữ của Đinh Văn V, là công cụ phương tiện bị cáo dùng để phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn V phạm tội: "Làm nhục người khác".

Áp dụng điểm a, điểm e khoản 2 Điều 155; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn V 08 (Tám) tháng tù, Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/8/2024.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt còn lại sau khi đã quy đổi là 01 tháng 07 ngày của bản án số: 31/2024/HSST ngày 16/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành. Buộc bị cáo Đinh Văn V phải chấp hành hình phạt cả hai bản án là 09 (Chín) tháng 07 (Bảy) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (Ngày 26/8/2024).

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12, màu xanh, của Đinh Văn V được chứa trong một phong bì giấy màu trắng của Phòng K1 Công an tỉnh T, được dán kín niêm phong, có các hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh T và chữ ký ghi rõ họ tên của Hoàng Đức T6, Nguyễn Đăng Đ1 (Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành ngày 06/11/2024).

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 6, khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đinh Văn V phải nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung

luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Bị cáo Đinh Văn V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại chị Bùi Thị T2 có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền và lợi ích của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thạch Thành;
- Công an huyện Vĩnh Lộc;
- THAHS công an Thạch Thành;
- Chi cục THADS Thạch Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Bùi Văn Tuấn**

